CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/TB-HĐTD

Cần Thơ, ngày 12 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 và danh mục tài liệu tham khảo kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ năm 2024

Kính gửi: Các thí sinh tham dự xét tuyển viên chức

Địa chỉ: .....

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-CVHHCT ngày 09/7/2024 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ năm 2024, Hội đồng tuyển dụng thông báo đến các thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 và Danh mục tài liệu tham khảo *(đính kèm)* được gửi cho thí sinh theo địa chỉ ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển đồng thời được đăng trên website: http://cangvuhanghaicantho.gov.vn và niêm yết công khai tại trụ sở Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, địa chỉ: số 14/11 đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Thí sinh chủ động rà soát, kiểm tra lại các thông tin cá nhân trong danh sách, nếu phát hiện sai lệch thông tin thì kịp thời báo về Hội đồng tuyển dụng (qua số điện thoại phòng Tổ chức - Hành chính: 02926.251.219) để điều chỉnh cho phù hợp (thời gian trước ngày 24/7/2024).

2. Địa điểm xét tuyển:

Trụ sở Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, địa chỉ: số 14/11 đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Thời gian:

- Thời gian làm thủ tục xét tuyển: 07 giờ 00 phút ngày 25/7/2024.
- Thí sinh có mặt tại địa điểm xét tuyển để làm thủ tục dự tuyển: xem số báo danh và nghe phổ biến Nội quy xét tuyển.
- Thời gian khai mạc kỳ xét tuyển: 07 giờ 30 phút, ngày 25/7/2024.
- Thời gian kiểm tra, sát hạch: sau khi khai mạc kỳ xét tuyển.

(Nếu có thay đổi, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau)

- Thí sinh tham dự xét tuyển bằng hình thức vấn đáp về kiến thức chung, nghiệp vụ chuyên ngành và kỹ năng sử dụng tiếng Anh theo từng vị trí việc làm.

4. Mức thu phí tuyển dụng: 500.000 đồng/thí sinh.

5. Thông báo này thay cho Giấy triệu tập, thí sinh phải có mặt đúng thời gian nêu trên để việc kiểm tra, sát hạch đạt kết quả tốt.

Ghi chú: Thí sinh đến dự xét tuyển phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác).

Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang thông tin điện tử CVHH Cần Thơ;
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Nguyễn Việt Tiến

CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 08 /TB-HĐTD ngày 12/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ năm 2024)

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Vị trí việc làm Quản lý vận tải: 05 người.**											
1	1	Võ Thị Hương		24/9/1999	Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định	Tổ 3, Khu vực 3, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
2	2	Trần Quốc Khánh	01/01/1989		Lộc Ninh, Hồng Dân, Bạc Lêu	Ấp Đầu Sấu Đông, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Cử nhân Luật	Tiếng Anh Bậc 4	Trình độc A	Tốt	Người dân tộc thiểu số	
3	3	Nguyễn Thị Cẩm Thi		18/01/2001	Long Điền B, Chợ Mới, An	Ấp Long Thành, xã Long Điền	Cử nhân Quản lý hàng hải	Toiec 380 (tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Giang	B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang		Bậc 3)				
4	4	Đỗ Nguyễn Hải Triều		21/6/2001	TT. Duyên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Phú Lộc Đông 1, TT. Duyên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Cử nhân Quản lý hàng hải	Toiec 370 (tương đương Bậc 3)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
5	5	Trần Minh Trường	16/12/1999		Sơn Kiên, Hòn Đất, Kiên Giang	Tổ 7, Ấp số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiêng Giang	Kỹ sư Quản lý hàng hải	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
II	**Vị trí việc làm Quản lý phương tiện và người lái: 03 người.**											
6	1	Lê Bạch Đằng	17/4/1990		Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Ấp Tân Phong, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Luật Kinh tế	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Tốt	Bộ đội xuất ngũ	
7	2	Mạc Tấn Được	25/4/1996		Thụy Hương, Chương	Ấp Trường Trung, xã Trường	Thạc sĩ Luật Kinh tế	Tiếng Anh Bậc	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Mỹ, Hà Nội	Thành, huyện Thới Lai, TPCT		3				
8	3	Võ Minh Tuyền		04/5/2002	Mỹ Quới, TX. Ngã Năm, Sóc Trăng	Số 04, đường XVNT, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	Cử nhân Luật	Tiếng Anh Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
III	**Vị trí việc làm An ninh, an toàn giao thông hàng hải: 02 người.**											
9	1	Lê Anh Thư		27/3/1999	Tích Thiện, Trà Ôn, Vĩnh Long	Ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyệnTrà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Kỹ sư Kỹ Thuật Môi Trường	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
10	2	Phạm Cẩm Tiên		03/5/1994	Khánh Hưng, Trần Văn Thời, Cà Mau	Ấp Kinh Hảng B, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh B1	Trình độ B	Tốt	Không	
IV	**Vị trí việc làm Quản lý nguồn nhân lực: 14 người.**											
11	1	Nguyễn Thị Yến Nhi		22/01/1997	Mỹ Hạnh Đông, Cai	Ấp Mỹ Lợi, xã Phước	Đại học Quản lý nhà nước –	Tiếng	Ứng dụng	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Lậy, Tiền Giang	Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	chuyên ngành Tổ chức nhân sự	Anh B	CNTT cơ bản			
12	2	Trần Thị Yến Nhi		11/3/2001	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	Ấp Tân Phú A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Cử nhân Luật	Tiếng anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
13	3	Từ Ngô Triệu Vy		03/8/2000	Vĩnh Thuận, Vĩnh Thuận, Kiên giang	Khu phố Vĩnh Đông 2, TT. Vĩnh Thuận, H. Vĩnh Thuận, Kiên giang	Cử nhân Luật Kinh tế	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT nâng cao	Tốt	Không	
14	4	Bùi Thị Thu Thảo		15/7/1992	Kiến An, Hải Phòng	69/10B CMT8, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TPCT	Cử nhân Kinh doanh Quốc tế (Kinh tế ngoại thương)	Tiếng Anh C	Tình độ B	Tốt	Không	
15	5	Đặng Thị Cát Tường		25/9/2000	Thanh Mỹ Tây, Châu Phú, An Giang	Ấp Long Châu, xã Thanh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An	Cử nhân Luật	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
						Giang						
16	6	Lê Trần Đăng Khoa	23/4/1999		Vĩnh Khánh, Thoại Sơn, An Giang	Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Cử nhân Kinh tế	Tiếng Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
17	7	Trần Ngọc Bảo Trân		05/4/1997	Phú Tân, Phú Mỹ, Cà Mau	DD1 Nguyễn ngọc Trai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Cử nhân Luật	Toeic 565 (tương đương Bậc 4)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
18	8	Nguyễn Phan Như Quỳnh		24/11/1998	An Hòa, ninh Kiều, Cần Thơ	16/64 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TPCT	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
19	9	Nguyễn Thanh Ngân		28/11/2002	Thơi Tân, Thới Lai, Cần Thơ	Ấp Thới Phước A, xã Thơi Tân, huyện Thơi Lai,	Cử nhân Luật	Tiếng Anh tương đương Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
						TPCT		(theo Phụ lục VB tốt nghiệp ĐH)				
20	10	Phạm Ngọc Thảo		02/11/1999	Thới Bình, Thới Bình, Cà Mau	Ấp 11, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Cử nhân Luật	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
21	11	Võ Ngọc Như Quỳnh		03/8/2000	Long Thắng, Lai Vung, Đồng Tháp	136A/LB, ấp Long Bửu, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Kinh doanh quốc tế	Tiếng Anh Bậc 4	Tin học Văn phòng	Tốt	Không	
22	12	Lương Gia Hưng	09/01/2000		Thới Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ	85/79A Phạm Ngũ Lão, P. Thơi Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT	Cử nhân Kinh doanh quốc tế	Tiếng Anh Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	
23	13	Nguyễn Thành Đạt	13/6/1999		Hòa Bình, Trà Ôn, Vĩnh Long	Ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh	Cử nhân Kinh doanh thương mại	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
						Vĩnh Long						
24	14	Nguyễn Tấn Hiếu	01/08/1982		Tân Thạnh, Giá Rai, Bạc Liêu	Ấp Xóm Mới, TT. Tân Thạnh, TX. Giá Gai, Bạc Liêu	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 3	Kỹ sư	Tốt	Không	
	Vị trí việc làm Quản lý công nghệ thông tin: 07 người.											
25	1	Lê Hữu Nghĩa	16/10/1995		Mỹ Hòa, Bình Minh, Vĩnh Long	Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Hòa, TX. Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Tiếng Anh Toeic 380 (tương đương Bậc 3)	Kỹ sư	Tốt	Không	
26	2	Phạm Ngọc Trương	30/12/1991		Trung Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ	Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TPCT	Kỹ sư Kỹ thuật máy tính	Tiếng Anh B	Kỹ sư	Tốt	Không	
27	3	Trần Kim Khoa		01/7/1990	Long Hưng, Ô Môn, Cần Thơ	KV. Thới Hưng, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TPCT	Kỹ sư Hệ thống thông tin	Tiếng Anh C	Kỹ sư	Tốt	Không	

STT		Họ và tên	Ngày sinh		Phần khai trong phiếu dự tuyển					Tình trạng sức khỏe	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ					
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
28	4	Phan Quang Nghiêm	14/11/2001		Long Bình, TX. Ngã Năm, Sóc Trăng	Ấp Tân Bình, Long Bình, TX. Ngã Năm, Sóc Trăng	Kỹ sư Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Tiếng Anh Bậc 3	Kỹ sư	Tốt	Không	
29	5	Dương Quang Phục	15/10/1987		Xuân Hòa, Kế Sách, Sóc Trăng	366A/4 CMT8, Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TPCT	Kỹ sư CNTT	Tiếng Anh B	Kỹ sư	Tốt	Không	
30	6	Nguyễn Dương Thành Trí	22/3/1997		Hậu Mỹ Trinh, Cái Bè, Tiền Giang	Ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Kỹ sư Khoa học máy tính	Chuẩn đầu ra về tiếng Anh	Kỹ sư	Tốt	Không	
31	7	Nguyễn Phan Trần Diễm Trinh		04/6/2001	Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	14 Hẻm 5, đường Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TPCT	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Toiec 460 (tương đương Bậc 4)	Kỹ sư	Tốt	Không	

DANH MỤC
TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Kèm theo Thông báo số 08 /TB-HĐTD ngày 12/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ năm 2024)

*** Hình thức kiểm tra, sát hạch:** Vấn đáp.

*** Thời gian vấn đáp:** không quá 30 phút, thời gian chuẩn bị 15 phút.

*** Tài liệu tham khảo:**

I. Kiến thức chung.

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Bộ luật Lao động 2019;

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Nghị Định 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

- Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ GTVT quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

- Tài liệu bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên - Học viện Hành chính Quốc gia;

- Các văn bản liên quan khác.

II. Nghiệp vụ chuyên ngành.

1. Quản lý vận tải:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;

- Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 04/4/2018 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển;

- Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017 của Chính phủ quy định bảo vệ công trình hàng hải;

- Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xoá đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;

- Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định về việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá công-ten-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển;

- Nghị định Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng, cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

- Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thuỷ từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12

tháng 10 năm 2016 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 43/2018/TT-BGTVT ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam;

- Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển;

- Thông tư 27/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải;

- Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải;

- Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải;

- Các văn bản liên quan khác.

2. Quản lý phương tiện và người lái:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;

- Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 04/4/2018 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển;

- Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017 của Chính phủ quy định bảo vệ công trình hàng hải;

- Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xoá đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;

- Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định về việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá công-ten-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển;

- Nghị định Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng, cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

- Thông tư số 16/2019/TT-BGTVT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thuỷ từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 43/2018/TT-BGTVT ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam;

- Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển;

- Thông tư 27/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải;

- Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải;

- Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải;

- Các văn bản liên quan khác.

3. Vị trí An ninh, an toàn giao thông hàng hải:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

- Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải;

- Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;

- Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển;

- Thông tư số 33/2017/TT-BGTVT ngày 28/09/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2013 quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển;

- Thông tư số 17/2018/TT-BGTVT ngày 09/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng tự động của tàu thuyền;

- Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam;

- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2019/ TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 05/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam.

- Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải;

- Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung các thông tư của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều

của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Thông tư 20/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành;

- Thông tư số 11/2016/TT-BGTVT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cao tốc, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và đóng tàu biển vỏ gỗ.

- Thông tư số 09/2019/TT-BGTVT ngày 01/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu.

- Thông tư số 32/2017/TT-BYT ngày 28/7/2017 của Bộ y tế Quy định về tủ thuốc, trang thiết bị y tế, tài liệu hướng dẫn y tế trên tàu biển và biểu mẫu báo cáo Y tế;

- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam; Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 23/2017/BGTVT ngày 28/07/2017 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 01/2020/TT-BGTVT ngày 20/01/2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về báo cáo, điều tra tai nạn hàng hải;

- Thông tư 34/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải;

- Thông tư số 07/2018/TT-BGTVT ngày 07/02/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về kiểm tra tàu biển;

- Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển; Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT ngày 21/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;

- Quyết định số 3411/QĐ-BGTVT ngày 01/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án "Duy trì đội tàu biển Việt Nam trong danh sách Trắng - Xám của Tokyo MOU".

- Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS 82).

- Công ước quốc tế về mạn khô, 1966 (Loadline 66).

- Công ước quốc tế về đo dung tích tàu, 1969 (Tonnage 69).

- Công ước quốc tế về quy tắc phòng ngừa va chạm tàu thuyền trên biển, 1972 (COLREG 72).

- Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra, 1973/1978 (MARPOL 73/78).

- Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển, 1975/1978 (SOLAS 74/78).

- Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca của thuyền viên (STCW 78/95, sửa đổi 2010).

- Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu, 1969 (CLC 65).

- Công ước quốc tế về Lao động hàng hải (MLC 2006).

- Công ước quốc tế về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu (AFS 2001).

- Các văn bản liên quan khác.

4. Vị trí Quản lý nguồn nhân lực:

- Luật bảo hiểm xã hội 2014;

- Bộ Luật Lao động 2019;

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sử đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số

85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị đin số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29/3/2018 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành GTVT;

- Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng bộ GTVT quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải.

- Các văn bản liên quan khác.

5. Quản lý công nghệ thông tin

- Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018;

- Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

- Microsoft Word.

- Microsoft Excel .

- Internet.

III. Ngoại ngữ.

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh chuyên ngành đối với các vị trí việc làm: Quản lý vận tải, Quản lý phương tiện và người lái và An ninh, an toàn giao thông hàng hải; tiếng Anh giao tiếp đối với vị trí việc làm Quản lý nguồn nhân lực và Quản lý công nghệ thông tin theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương.